

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025
CA THI: 01 (07h00) **PHÒNG 01 (C3-201)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.001	Nguyễn Thái Ninh	An	20/4/2005	Hà Tĩnh	6,67	7,00	Đạt
2	25UED03.002	Đặng Ngọc	An	13/3/2004	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
3	25UED03.003	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	08/4/2006	Kon Tum	6,00	0,00	Không đạt
4	25UED03.004	Nguyễn Thị Thu	Anh	01/01/2003	Đà Nẵng	6,00	5,50	Đạt
5	25UED03.005	Lê Trung	Anh	28/8/2004	Nghệ An	8,33	6,50	Đạt
6	25UED03.006	Thân Thị Quế	Anh	09/8/2004	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
7	25UED03.007	Lê Ngọc	Anh	15/10/2005	Hà Nam	8,33	9,50	Đạt
8	25UED03.008	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/4/2005	Kon Tum	8,00	8,00	Đạt
9	25UED03.009	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/7/2006	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
10	25UED03.010	Nguyễn Trần Quỳnh Anh		08/9/2003	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
11	25UED03.011	Đinh Thị Ngọc	Ánh	10/01/2005	Quảng Trị	7,00	10,00	Đạt
12	25UED03.012	Trương Thị Ngọc	Ánh	03/01/2004	Quảng Nam	4,67	8,00	Không đạt
13	25UED03.013	Trần Ngọc Bảo	Ân	03/8/2005	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
14	25UED03.014	Đinh Văn	Bi	01/01/2005	Quảng Ngãi	6,33	5,50	Đạt
15	25UED03.015	Nguyễn Hải	Biên	13/01/2001	Phú Yên	7,67	7,00	Đạt
16	25UED03.016	Lê Thị	Bình	14/12/2005	Hà Tĩnh	8,33	9,50	Đạt
17	25UED03.017	Trần Thị	Bình	04/02/2004	Quảng Nam	7,67	8,00	Đạt
18	25UED03.018	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	06/9/2006	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
19	25UED03.019	Trần Thị Minh	Châu	14/10/2004	Hà Tĩnh	9,00	9,00	Đạt
20	25UED03.020	Phan Cẩm	Chi	29/02/2004	Quảng Ngãi	7,67	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

**KẾT QUẢ CHẤM THI****KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025****CA THI: 01 (07h00)****PHÒNG 02 (C3-202)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.021	Võ Văn	Chi	13/10/1995	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
2	25UED03.022	Dương Ngọc	Chiến	08/01/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
3	25UED03.023	Dương Thị Ngọc	Diễm	23/6/2004	Đắk Lắk	7,33	9,00	Đạt
4	25UED03.024	Nguyễn Thị Xuân	Diện	06/01/2004	Quảng Nam	6,67	9,50	Đạt
5	25UED03.025	Nguyễn Thái Minh	Dung	19/4/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
6	25UED03.026	Võ Thị Xuân	Duyên	25/02/2005	Bình Thuận	7,33	8,50	Đạt
7	25UED03.027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	13/01/2005	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
8	25UED03.028	Võ Thị Tuyết	Duyên	20/7/2006	Quảng Ngãi	9,00	10,00	Đạt
9	25UED03.029	Đặng Thị Mỹ	Duyên	28/6/2005	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
10	25UED03.030	Nông Ngọc Thuỷ	Dương	17/10/2006	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
11	25UED03.031	Phạm Thị Anh	Đào	02/7/2005	Ninh Bình	7,67	9,50	Đạt
12	25UED03.032	Hoàng Thị Cẩm	Đào	10/4/2004	Cao Bằng	7,00	9,50	Đạt
13	25UED03.033	Đặng Tấn	Đạt	27/9/2004	Phú Yên	6,00	5,50	Đạt
14	25UED03.034	Bùi Văn	Định	19/6/2004	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt
15	25UED03.035	Lê Tâm	Đoan	12/10/2006	Quảng Nam	8,67	8,50	Đạt
16	25UED03.036	Hồ Ngọc Cẩm	Giang	02/5/2003	Đà Nẵng	7,00	9,50	Đạt
17	25UED03.037	Nguyễn Nhật	Hà	10/01/2005	Quảng Nam	8,33	9,50	Đạt
18	25UED03.038	Lê Đặng Thu	Hà	06/8/2006	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
19	25UED03.039	Nguyễn Văn Sơn	Hải	20/01/2004	Quảng Nam	7,67	6,00	Đạt
20	25UED03.040	Phan Mỹ	Hạnh	27/6/2004	Hà Tĩnh	6,33	9,50	Đạt
21	25UED03.041	Trần Thị	Hào	12/3/2004	Đà Nẵng	4,33	6,00	Không đạt
22	25UED03.042	Nguyễn Thị	Hàng	13/7/2004	Nghệ An	5,00	7,00	Đạt



Thư

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED03.043	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	14/9/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
24	25UED03.044	Thái Thanh	Hân	30/11/2005	Quảng Nam	5,67	7,50	Đạt
25	25UED03.045	Hà Châu	Hân	28/5/2004	Đà Nẵng	9,67	9,50	Đạt
26	25UED03.046	Nguyễn Thái Gia	Hân	05/11/2004	Quảng Nam	9,33	9,50	Đạt
27	25UED03.047	Nguyễn	Hậu	29/4/2004	Đà Nẵng	7,33	9,50	Đạt
28	25UED03.048	Nguyễn Ngô Thu	Hiền	22/8/2005	Phú Yên	5,00	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh





KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.049	Trần Thu	Hiền	12/4/2004	Hà Tĩnh	8,00	10,00	Đạt
2	25UED03.050	Võ Đức	Hoàng	17/01/2003	Đà Nẵng	6,33	9,50	Đạt
3	25UED03.051	Cao Minh	Hoàng	02/10/2004	Phú Yên	8,33	8,50	Đạt
4	25UED03.052	Trịnh Huy	Hoàng	13/11/2004	Kon Tum	8,00	9,50	Đạt
5	25UED03.053	Đinh Phạm Bích	Hợp	08/3/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
6	25UED03.054	Đinh Đình	Hợp	21/4/2005	Thanh Hóa	4,67	5,00	Không đạt
7	25UED03.055	Y	Huê	15/6/2004	Kon Tum	7,00	5,00	Đạt
8	25UED03.056	Nguyễn Thị Kim	Huệ	13/4/2004	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
9	25UED03.057	Lê Viết	Huy	30/5/2004	Quảng Nam	7,00	9,50	Đạt
10	25UED03.058	Hoàng Thành	Huy	17/9/2003	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
11	25UED03.059	Lê Văn	Huy	26/01/2005	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
12	25UED03.060	Lý	Huy	24/10/2005	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
13	25UED03.061	Trần Bích	Huyền	13/10/2005	Lâm Đồng	8,00	10,00	Đạt
14	25UED03.062	Đặng Thị Mỹ	Huyền	08/8/2003	Bình Định	5,67	8,00	Đạt
15	25UED03.063	Lương Thị Khánh	Huyền	13/01/2004	Kon Tum	9,67	9,00	Đạt
16	25UED03.064	Bùi Thị Ngọc	Huyền	03/6/2002	Quảng Trị	8,00	9,00	Đạt
17	25UED03.065	Trương Công	Hung	03/11/2005	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
18	25UED03.066	Trần Thị Thu	Hương	05/9/2004	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
19	25UED03.067	Phan Minh Thanh	Hường	19/5/2003	Đà Nẵng	5,00	10,00	Đạt
20	25UED03.068	Hoàng Cao	Khải	27/12/2004	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
21	25UED03.069	Trương Chí	Khang	15/9/2005	Quảng Nam	6,33	6,50	Đạt
22	25UED03.070	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	03/4/2004	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt



7/6

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED03.071	Lê Thị	Kỷ	11/4/2005	Quảng Nam	7,33	9,50	Đạt
24	25UED03.072	Phan Thị	Lê	21/02/2004	Đà Nẵng	5,00	7,50	Đạt
25	25UED03.073	Huỳnh Hồ Bá	Lên	17/4/2003	Đà Nẵng	7,67	7,00	Đạt
26	25UED03.074	Nguyễn Thục	Linh	22/4/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
27	25UED03.075	Bùi Thị Hiền	Linh	20/10/2004	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
28	25UED03.076	Mai Khánh	Linh	08/10/2006	Thanh Hóa	8,67	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh





KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.077	Trần Phương	Linh	08/7/2004	Hà Tĩnh	9,67	10,00	Đạt
2	25UED03.078	Bùi Thị Vĩnh	Linh	22/9/2005	Đà Nẵng	8,33	8,00	Đạt
3	25UED03.079	Hồ Thị Mỹ	Linh	06/12/2003	Quảng Nam	3,67	3,00	Không đạt
4	25UED03.080	Lê Trần Ánh	Linh	05/3/2004	Hồ Chí Minh	9,67	5,00	Đạt
5	25UED03.081	Nguyễn Phương	Linh	25/10/2006	Thanh Hóa	7,67	10,00	Đạt
6	25UED03.082	Đỗ Ngọc	Linh	05/4/2006	Thanh Hóa	6,00	7,00	Đạt
7	25UED03.083	Nguyễn Đỗ Thùy	Linh	09/6/2004	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
8	25UED03.084	Lý Tùng	Long	04/5/2003	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
9	25UED03.085	Phan Thị	Lộc	22/9/2004	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
10	25UED03.086	Phạm Hồng	Lương	23/01/2005	Quảng Ngãi	7,67	7,00	Đạt
11	25UED03.087	Nguyễn Thị Ly	Ly	03/10/2005	Hà Tĩnh	7,00	6,00	Đạt
12	25UED03.088	Đinh Thị Xuân	Ly	29/8/2005	Gia Lai	7,00	6,50	Đạt
13	25UED03.089	Võ Thị Khánh	Ly	19/6/2004	Quảng Nam	7,00	7,00	Đạt
14	25UED03.090	Y Ngọc	Mai	31/5/2004	Gia Lai	7,67	6,00	Đạt
15	25UED03.091	Lý Hoàng Phương	Mai	15/4/2006	Gia Lai	6,33	6,00	Đạt
16	25UED03.092	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	28/01/2003	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
17	25UED03.093	Nguyễn Thị Hoài	Minh	21/3/2004	Quảng Nam	8,67	8,00	Đạt
18	25UED03.094	Lê Thị Trà	My	10/12/2004	Quảng Ngãi	7,33	5,50	Đạt
19	25UED03.095	Nguyễn Thị Trà	My	16/3/2005	Đà Nẵng	7,67	8,50	Đạt
20	25UED03.096	Nguyễn Trà	My	02/7/2005	Đà Nẵng	7,33	6,00	Đạt
21	25UED03.097	Đỗ Thị Thuý	Nga	15/10/2004	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt
22	25UED03.098	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	04/11/2004	Kon Tum	6,67	6,00	Đạt



fth

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED03.099	Phan Thị Kim	Ngân	08/11/2004	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
24	25UED03.100	Đặng Tuyết	Ngân	08/9/2004	Đà Nẵng	6,00	8,00	Đạt
25	25UED03.101	Trần Thị Kim	Ngân	18/7/2005	Quảng Nam	10,00	9,50	Đạt
26	25UED03.102	Trần Thị Thảo	Ngân	09/9/2004	Hà Tĩnh	4,33	6,00	Không đạt
27	25UED03.103	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/9/2002	Đà Nẵng	9,00	8,50	Đạt
28	25UED03.104	A Lăng	Ngọc	10/8/2004	Quảng Nam	6,67	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.105	Võ Đoàn Thị Thanh	Ngọc	07/9/2004	Đà Nẵng	7,67	9,00	Đạt
2	25UED03.106	Đặng Thị Ánh	Ngọc	27/8/2004	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
3	25UED03.107	Lê Trần Bảo	Ngọc	01/3/2005	Đà Nẵng	7,00	9,50	Đạt
4	25UED03.108	Phan Thị Hồng	Ngọc	07/01/2004	Đà Nẵng	6,33	6,50	Đạt
5	25UED03.109	Lê Phạm Khánh	Nguyên	23/10/2003	Quảng Nam	4,67	5,00	Không đạt
6	25UED03.110	Lê Thị Kim	Nguyên	02/3/2004	Quảng Nam	8,67	6,50	Đạt
7	25UED03.111	Lê Tiểu	Nguyễn	07/4/2004	Đồng Tháp	9,33	9,50	Đạt
8	25UED03.112	Phan Đình Trung	Nhân	09/02/2003	Thừa Thiên Huế	8,33	9,00	Đạt
9	25UED03.113	Lê Ngọc Bảo	Nhi	30/7/2006	Ninh Bình	9,67	10,00	Đạt
10	25UED03.114	Đào Yến	Nhi	25/11/2004	Quảng Ngãi	7,00	9,00	Đạt
11	25UED03.115	Trần Thị Phương	Nhi	23/01/2004	Hà Tĩnh	6,00	5,50	Đạt
12	25UED03.116	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/10/2005	Quảng Ngãi	9,00	10,00	Đạt
13	25UED03.117	Nguyễn Châu Quỳnh Như	Như	01/02/2003	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
14	25UED03.118	Trương Quỳnh	Như	12/7/2005	Đắk Nông	7,67	10,00	Đạt
15	25UED03.119	Nguyễn Thị Kim	Oanh	30/11/2005	Đà Nẵng	7,00	9,50	Đạt
16	25UED03.120	Ngô Nguyễn Kiều	Oanh	21/9/2005	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
17	25UED03.121	Đỗ Thị Ngọc	Oanh	22/10/2005	Quảng Nam	8,67	8,50	Đạt
18	25UED03.122	Nguyễn Đức	Phúc	16/12/2004	Quảng Nam	6,67	8,00	Đạt
19	25UED03.123	Phan Hoàng	Phúc	19/5/2003	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
20	25UED03.124	Trương Văn	Phúc	26/5/2003	Nghệ An	6,00	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

19

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.125	Nguyễn Hồ Trường	Phước	15/8/2005	Gia Lai	9,00	9,50	Đạt
2	25UED03.126	Un Thị	Phước	02/02/2004	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
3	25UED03.127	Y Lâm	Phương	04/9/2005	Kon Tum	7,67	5,50	Đạt
4	25UED03.128	Vũ Mai	Phương	23/11/2006	Đắk Lắk	6,33	5,00	Đạt
5	25UED03.129	Lê Minh	Phương	08/10/2006	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
6	25UED03.130	Hoàng Ngọc Nguyên	Phương	13/6/2004	Đà Nẵng	6,33	10,00	Đạt
7	25UED03.131	Đinh Hà Linh	Phương	08/4/1995	Quảng Bình	5,67	5,50	Đạt
8	25UED03.132	Hồ Thị Mai	Phương	19/02/2003	Quảng Bình	4,00	6,50	Không đạt
9	25UED03.133	Bùi Anh	Quân	23/12/2005	Quảng Bình	7,33	8,50	Đạt
10	25UED03.134	Võ Hoàng	Quốc	06/01/2004	Bình Định	7,33	5,00	Đạt
11	25UED03.135	Nguyễn Cao Lệ	Quyên	08/7/2005	Bình Định	7,00	7,00	Đạt
12	25UED03.136	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	24/4/2005	Gia Lai	9,33	9,50	Đạt
13	25UED03.137	Trần Nguyễn Hương	Quỳnh	21/10/2005	Gia Lai	7,33	9,50	Đạt
14	25UED03.138	Nguyễn Mi	Sa	04/8/2005	Quảng Nam	8,00	6,50	Đạt
15	25UED03.139	Nguyễn Viết	Son	15/8/2003	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
16	25UED03.140	Ngô Vũ Minh	Tâm	19/9/2004	Gia Lai	8,67	10,00	Đạt
17	25UED03.141	Trương Công	Tâm	19/8/2003	Thừa Thiên Huế	8,33	10,00	Đạt
18	25UED03.142	Trần Duy Chon	Tâm	11/01/2000	Đà Nẵng	6,00	6,50	Đạt
19	25UED03.143	Nguyễn Phương	Thanh	04/11/2004	Hà Tĩnh	9,67	10,00	Đạt
20	25UED03.144	Nguyễn Thị Phương	Thanh	10/11/2004	Đà Nẵng	6,33	10,00	Đạt
21	25UED03.145	Lê Phước	Thành	19/01/2005	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
22	25UED03.146	Võ Thị Như	Thảo	01/6/2004	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt



gth

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED03.147	Phan Hoàn Miên	Thảo	27/6/2003	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
24	25UED03.148	Phan Thị Nhật	Thảo	24/11/2004	Gia Lai	7,33	6,00	Đạt
25	25UED03.149	Phan Trần Vi	Thảo	23/10/2004	Quảng Nam	9,33	8,00	Đạt
26	25UED03.150	Hà Thị Lệ	Thảo	31/7/2004	Quảng Nam	7,67	5,50	Đạt
27	25UED03.151	Huỳnh Ngọc Hoàng	Thắm	02/4/2004	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
28	25UED03.152	Nguyễn Anh	Thi	26/4/2004	Đà Nẵng	6,33	10,00	Đạt

An định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHUNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.153	Nguyễn Thị Kim	Thủy	27/02/2004	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt
2	25UED03.154	Võ Hoài Anh	Thư	13/8/2004	Đà Nẵng	4,67	9,00	Không đạt
3	25UED03.155	Trần Thị Anh	Thư	18/5/2006	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
4	25UED03.156	Trần Thị Anh	Thư	18/4/2006	Quảng Trị	7,00	10,00	Đạt
5	25UED03.157	Trần Đường	Thư	29/4/2005	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
6	25UED03.158	Lê Thị Anh	Thư	01/5/2005	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
7	25UED03.159	Trần Thị	Thương	06/7/2004	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
8	25UED03.160	Phan Thị Ngọc	Thy	06/3/2004	Kon Tum	9,00	10,00	Đạt
9	25UED03.161	Cao Ngọc Bảo	Thy	25/11/2005	Quảng Ngãi	8,33	10,00	Đạt
10	25UED03.162	Ngô Thị Thủy	Tiên	19/6/2003	Đà Nẵng	3,00	5,50	Không đạt
11	25UED03.163	Hoàng Thị Hà	Trang	17/10/2005	Nghệ An	10,00	10,00	Đạt
12	25UED03.164	Văn Thị Thùy	Trang	22/10/2005	Đà Nẵng	7,67	7,00	Đạt
13	25UED03.165	Võ Ngọc Hiền	Trang	29/01/2005	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
14	25UED03.166	Phan Thị Thùy	Trang	06/02/2004	Hà Tĩnh	7,33	10,00	Đạt
15	25UED03.167	Trần Thị Đoan	Trang	23/10/2006	Quảng Trị	9,00	10,00	Đạt
16	25UED03.168	Dương Thị .Thùy	Trang	17/5/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
17	25UED03.169	Hồ Thị	Trang	08/11/2005	Quảng Trị	6,00	5,00	Đạt
18	25UED03.170	Phùng Thị Ngọc	Trang	18/4/2004	Hà Tĩnh	6,67	6,50	Đạt
19	25UED03.171	Trần Mai	Trâm	27/01/2004	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
20	25UED03.172	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	05/12/2003	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
21	25UED03.173	Phạm Lê	Trinh	10/3/2004	Kon Tum	6,67	6,50	Đạt
22	25UED03.174	Đinh Thị Cẩm	Trinh	02/01/2004	Đắk Nông	8,33	10,00	Đạt



Tth

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED03.175	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	18/10/2001	Đà Nẵng	5,00	7,50	Đạt
24	25UED03.176	Đỗ Thị Ánh	Trinh	01/8/2003	Quảng Bình	9,00	10,00	Đạt
25	25UED03.177	Trần Thị Huyền	Trinh	24/4/2004	Quảng Nam	4,67	7,00	Không đạt
26	25UED03.178	Bhling Thị	Trinh	30/7/2004	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt
27	25UED03.179	Nguyễn	Trông	20/01/2006	Quảng Ngãi	9,00	10,00	Đạt
28	25UED03.180	Vũ Xuân	Trúc	07/3/2003	Lào Cai	6,33	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

24

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh





KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHUNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 22/6/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED03.181	Nguyễn Thị Thanh	Tú	26/5/2005	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
2	25UED03.182	Nguyễn Cẩm	Tú	02/5/2005	Nghệ An	7,67	7,00	Đạt
3	25UED03.183	Nguyễn Thị Thanh	Tú	20/7/2004	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
4	25UED03.184	Nguyễn	Tuấn	16/5/1999	Quảng Nam	8,00	8,50	Đạt
5	25UED03.185	Võ Bá	Tuấn	05/10/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
6	25UED03.186	Nguyễn Thị Thủy	Tuyên	26/01/2006	Quảng Ngãi	7,00	9,00	Đạt
7	25UED03.187	Phan Thị Minh	Tuyền	25/10/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
8	25UED03.188	Bùi Thị Minh	Tuyền	14/12/2002	Quảng Ngãi	5,00	6,00	Đạt
9	25UED03.189	Nguyễn Minh	Tuyết	06/02/2006	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
10	25UED03.190	Lê Đỗ Phương	Uyên	15/01/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
11	25UED03.191	Hồ Thị Tố	Uyên	06/8/2004	Nghệ An	-	-	Vắng thi
12	25UED03.192	Ngô Thị Phương	Uyên	12/02/2005	Quảng Nam	6,33	4,00	Không đạt
13	25UED03.193	Hồ Hoàng	Uyên	11/10/2002	Quảng Nam	4,67	5,50	Không đạt
14	25UED03.194	Nguyễn Lê Khánh	Vân	18/10/1991	Quảng Nam	6,00	1,50	Không đạt
15	25UED03.195	Nguyễn Thị Tường	Vi	12/01/2004	Đà Nẵng	7,67	5,50	Đạt
16	25UED03.196	Đặng Tường	Vi	14/6/2004	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
17	25UED03.197	Nguyễn Thị Thảo	Vi	14/02/2004	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
18	25UED03.198	Nguyễn Ngô Thảo	Vi	01/12/2006	Đắk Lắk	7,67	9,50	Đạt
19	25UED03.199	Phạm Ngọc	Viên	08/4/2005	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt
20	25UED03.200	Lê Thị Nhật	Vinh	06/6/2005	Đà Nẵng	9,33	9,50	Đạt
21	25UED03.201	Nay H'	Vuyết	26/8/2004	Gia Lai	7,00	5,00	Đạt
22	25UED03.202	Nguyễn Thị Tường	Vy	26/9/2004	Đà Nẵng	8,00	6,50	Đạt



7/10

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED03.203	Nguyễn Phan Thảo	Vy	18/8/2004	Đà Nẵng	8,33	5,50	Đạt
24	25UED03.204	Nguyễn Thị Mỹ	Vy	03/9/2005	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
25	25UED03.205	A	Xê	16/02/2004	Kon Tum	9,00	8,50	Đạt
26	25UED03.206	H	Xê	04/4/2002	Đắk Nông	6,67	6,50	Đạt
27	25UED03.207	Lê Thị	Xuyến	14/8/2004	Gia Lai	7,33	5,00	Đạt
28	25UED03.208	Lê Thị Thanh	Yên	27/4/2004	Quảng Nam	5,33	6,00	Đạt
29	25UED03.209	Nguyễn Thị	Yến	29/8/2004	Hà Tĩnh	8,00	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

